

Số: 1888/2019/DS-ST

Ngày: 12/12/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất và yêu
cầu hủy Giấy chứng nhận.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Quỳnh Châu**.
- Các hội thẩm nhân dân:
 - 1. Ông Bùi Quang Việt
 - 2. Ông Phạm Văn Hề
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn
Văn Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21/11/2019 và ngày 12/12/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 382/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa án ra xét xử số 5110/2019/QĐXXST-DS ngày 24/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9682/2019/QĐ-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 382/2018/TLST -DS ngày 29 tháng 5 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Vĩnh Đ**, sinh năm: 1961
Địa chỉ: Số x lô x cư xá Thanh Đ, phường x, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Xuân H**, sinh năm: 1982
Địa chỉ: x Quảng Đ, Đông H, Trảng B, Đồng N. (Văn bản ủy quyền số 017110 ngày 27/7/2018).

Địa chỉ liên lạc: x Lô x Khu tái định cư Kiến x, phường Phước L, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu Ngh**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số x Hai Bà Tr, Khóm x, Phường x, thị xã Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Hữu D**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số x Khóm x, Phường x, Thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn ông Lê Vĩnh Đ ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Xuân H trình bày:***

Tháng 11 năm 2013, ông Lê Vĩnh Đ thỏa thuận chuyển nhượng một phần đất thuộc thửa 561 tờ bản đồ số 37 có diện tích 926,9 m² và lô đất thuộc thửa 797, tờ bản đồ số 8 có diện tích 131,1 m², cả hai đều tọa lạc tại đường số x, thuộc phường Long Tr, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Hữu Ngh và Nguyễn Hữu D theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 35035 ngày 13/11/2013 tại phòng công chứng số 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20/10/2014, ông Đ khởi kiện ông Ngh và ông D tại tòa án nhân dân Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh vì ông Ngh và ông D đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán tiền mua đất cho ông Đ. Nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng thỏa thuận mua bán quyền sử dụng đất ngày 30/10/2013 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 13/11/2013 giữa ông Lê Vĩnh Đ với ông Nguyễn Hữu D và ông Nguyễn Hữu Ngh đối với phần đất thuộc thửa 561, tờ bản đồ số 37 có diện tích 926,9 m² tọa lạc tại đường số x, thuộc phường Long Tr, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D khai ông chỉ đứng tên giùm cho ông Ngh, hoàn toàn không biết về tiền bạc cũng như đất đai của giao dịch trên.

Ngày 30/5/2016 tòa án nhân dân Quận x đã ra “Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự” số 118/2016/QĐST-DS với nội dung: Tiếp tục duy trì Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 245/2014/QĐ-BPBD ngày 23/10/2014 và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 248/2014/QĐ-BPKCTT ngày 23/10/2014 của tòa án nhân dân Quận x cho đến khi ông Ngh thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán số tiền 9.009.000.000 đồng cho ông Đ và Đến hết tháng 10/2016, nếu ông Ngh chưa thanh toán hết số tiền 9.009.000.000 đồng cho ông Đ thì ông Đ có quyền yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 35035 ngày 13/11/2013 tại phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Đ không phải trả số tiền cọc 940.000.000 đồng đã nhận cho ông Ngh.

Đến nay thời hạn thanh toán đã hết, ông Ngh vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên nên ông Đ yêu cầu tòa án nhân dân Quận x tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 35035 ngày 13/11/2013 tại phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh với phần đất thuộc thửa 561, tờ bản đồ số 37 có diện tích 926,9 m² tọa lạc tại đường số x, thuộc phường Long Tr, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh giữa ông Lê Vĩnh Đ với ông Nguyễn Hữu D và ông Nguyễn Hữu Ngh; Tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 474932, số vào sổ CH 00288 ngày 14/5/2010 đứng tên hộ ông Lê Vĩnh Đ, đăng bộ cập nhật ông Nguyễn Hữu D và ông Nguyễn Hữu Ngh từ ngày 27/11/2013 đối với phần diện

tích 926,9 m2 thuộc thửa 561, tờ bản đồ số 37 tọa lạc tại đường số x, thuộc phường Long Tr, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh và trả lại phần đất trên cho ông Đ.

*** Bị đơn ông Nguyễn Hữu Ngh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu D** đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ để ông Ngh và ông D làm bản tự khai; giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; xét xử nhưng ông Ngh và ông D vẫn không có mặt tại Tòa án theo quy định nên không có trình bày.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- **Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:** Tháng 11 năm 2013, ông Lê Vĩnh Đ thỏa thuận chuyển nhượng một phần đất thuộc thửa 561 tờ bản đồ số 37 có diện tích 926,9 m2 và lô đất thuộc thửa 797, tờ bản đồ số 8 có diện tích 131,1 m2, cả hai đều tọa lạc tại đường số x, thuộc phường Long Tr, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Hữu Ngh và Nguyễn Hữu D theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 35035 ngày 13/11/2013 tại phòng công chứng số 5, thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng thỏa thuận mua bán quyền sử dụng đất ngày 30/10/2013 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 13/11/2013 giữa ông Lê Vĩnh Đ với ông Nguyễn Hữu D và ông Nguyễn Hữu Ngh đối với phần đất thuộc thửa 561, tờ bản đồ số 37 có diện tích 926,9 m2 tọa lạc tại đường số x, thuộc phường Long Tr, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh vì ông Ngh và ông D đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán tiền mua đất cho ông Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên vụ án giải quyết quá thời hạn quy định cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thẩm quyền giải quyết:

[1]. Ngày 30/5/2016, Tòa án nhân dân Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 118/2016/QĐST-DS, quyết định có hiệu lực pháp luật. Cơ quan thi hành án dân sự quận x đã ra Quyết định thi hành án số 185/QĐ-CCTHADS ngày 29/12/2016 và thông báo thi hành án số 264/TB-THSDS ngày 09/3/2017 nhưng không thực hiện được do ông Nguyễn Hữu Ngh không có mặt tại địa chỉ cư trú x Hai Bà Tr, khu phố x,

phường x, thị xã Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp và đã rời địa phương đi đâu không rõ nên không thực hiện được thủ tục tổng đạt. Do đó đến ngày 14/11/2017 Tòa án nhân dân quận x, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý đơn khởi kiện của ông Lê Vĩnh Đ tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với ông Nguyễn Hữu Ngh và Nguyễn Hữu D là đúng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 35035 ngày 13/11/2013 tại phòng Công chứng số 5, TP.HCM; hủy phần đăng bộ cập nhật sang tên ông Nguyễn Hữu D và ông Nguyễn Hữu Ngh tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 474932, số vào sổ CH 00288 ngày 14/5/2010 đứng tên hộ ông Lê Vĩnh Đ được quy định tại Điều 26 và Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về tố tụng:

[2]. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.[2]

- Về nội dung:

[3]. Bị đơn ông Nguyễn Hữu Ngh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu D đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ để ông Ngh và ông D làm bản tự khai; giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; xét xử nhưng ông Ngh và ông D vẫn không có mặt tại Tòa án theo quy định.

Xét nguyên đơn trình bày: Ngày 13/11/2013, ông Lê Vĩnh Đ và ông Nguyễn Hữu Ngh, Nguyễn Hữu D cùng thỏa thuận với nhau về việc ông Đ đồng ý chuyển nhượng cho ông Ngh và ông D phần đất diện tích 926,9 m² thuộc thửa đất số 561, tờ bản đồ số 37 (Theo TL: BDDC 2003) và lô đất diện tích 131,1 m² thuộc thửa đất số 797, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại đường số x, phường Long Tr, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh, hai bên lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 35035 ngày 13/11/2013 tại Phòng công chứng số 5, thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vì ông Ngh và ông D đã vi phạm hợp đồng không thanh toán tiền đất cho ông Đ nên ngày 20/10/2014 ông Đ đã khởi kiện ông D và ông Ngh tại Tòa án nhân dân Quận x, yêu cầu tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 35035 ngày 13/11/2013 tại phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh với phần đất thuộc thửa 561, tờ bản đồ số 37 có diện tích 926,9 m² tọa lạc tại đường số x, thuộc phường Long Tr, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh giữa ông Lê Vĩnh Đ với ông Nguyễn Hữu D và ông Nguyễn Hữu Ngh; hủy bỏ phần đăng bộ cập nhật sang tên ông Nguyễn Hữu D và ông Nguyễn Hữu Ngh tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 474932, số vào sổ CH 00288 ngày 14/5/2010 đứng tên hộ ông Lê Vĩnh Đ đối với phần diện tích 926,9 m² thuộc thửa 561, tờ bản đồ số 37 tọa lạc tại đường số x, thuộc phường Long Tr, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh và trả lại phần đất trên cho ông Đ, ông Đ không phải trả số tiền cọc 940.000.000 đồng đã nhận cho ông Ngh.

Ngày 30/5/2016, Tòa án nhân dân Quận x ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 118/2016/QĐST-DS với nội dung: Tiếp tục duy trì Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 245/2014/QĐ-BPBD ngày 23/10/2014 và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 248/2014/QĐ-BPKCTT ngày 23/10/2014 của tòa án nhân dân Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi ông Ngh thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán số tiền 9.009.000.000 đồng cho ông Đ và đến hết tháng 10/2016, nếu ông Ngh chưa thanh toán hết số tiền 9.009.000.000 đồng cho ông Đ thì ông Đ có quyền yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 35035 ngày 13/11/2013 tại phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Đ không phải trả số tiền cọc 940.000.000 đồng đã nhận cho ông Ngh.

[4] Xét nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 35035 ngày 13/11/2013 tại Phòng công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh và hủy phần đăng bộ cập nhật sang tên ông Nguyễn Hữu D và ông Nguyễn Hữu Ngh tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 474932, số vào sổ CH 00288 ngày 14/5/2010 đứng tên hộ ông Lê Vĩnh Đ là có căn cứ, bởi lẽ kể từ khi Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 118/2016/QĐST-DS ngày 30/5/2016 cho đến nay đã hết thời hạn thi hành nhưng ông Nguyễn Hữu Ngh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 9.009.000.000 đồng cho ông Đ, do đó căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 118/2016/QĐST-DS ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân dân Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh, Hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) giữa ông Lê Vĩnh Đ và ông Nguyễn Hữu D, ông Nguyễn Hữu Ngh lập ngày 13/11/2013, số công chứng 35035, quyển số 11 tại phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Hủy bỏ phần đăng bộ cập nhật sang tên ông Nguyễn Hữu D và ông Nguyễn Hữu Ngh ngày 27/11/2013 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 474932, số vào sổ CH 00288 ngày 14/5/2010 do Ủy ban nhân dân quận x, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho hộ ông Lê Vĩnh Đ, đối với phần đất thuộc thửa 561, tờ bản đồ số 37 có diện tích 926,9 m² tọa lạc tại đường số x, thuộc phường Long Tr, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao trả lại đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 474932, số vào sổ CH 00288 ngày 14/5/2010 do UBND quận x, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho hộ ông Lê Vĩnh Đ. Hộ ông Lê Vĩnh Đ có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký lại phần đất nói trên đứng tên chủ sử dụng đất hợp pháp cho hộ ông Lê Vĩnh Đ theo quy định pháp luật. Hộ ông Lê Vĩnh Đ không phải trả số tiền cọc 940.000.000 đồng đã nhận cho ông Ngh. Tiếp tục duy trì Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 245/2014/QĐ-BPBD ngày 23/10/2014 và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 248/2014/QĐ-BPKCTT ngày 23/10/2014 của Tòa án nhân dân Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi thi hành xong bản án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 302, khoản 2 Điều 385, Điều 424, Điều 425 bộ luật dân sự năm 2005 được nên hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

[6] Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Nguyễn Hữu Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 26, 38, 203, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 302, khoản 2 Điều 385, Điều 424, Điều 425 bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Chính Phủ;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Vĩnh Đ đối với bị đơn Nguyễn Hữu Ngh về việc "Tranh chấp hợp đồng hủy hợp đồng công chứng vô hiệu và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ".

1. Hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) giữa ông Lê Vĩnh Đ và ông Nguyễn Hữu D, ông Nguyễn Hữu Ngh lập ngày 13/11/2013, số công chứng 35035, quyển số 11 tại phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Hủy bỏ phần đăng bộ cập nhật sang tên ông Nguyễn Hữu D và ông Nguyễn Hữu Ngh ngày 27/11/2013 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 474932, số vào sổ CH 00288 ngày 14/5/2010 do Ủy ban nhân dân quận x, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho hộ ông Lê Vĩnh Đ, đối với phần đất thuộc thửa 561, tờ bản đồ số 37 có diện tích 926,9 m² tọa lạc tại đường số x, thuộc phường Long Tr, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh

Giao trả lại đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 474932, số vào sổ CH 00288 ngày 14/5/2010 do UBND quận x, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho hộ ông Lê Vĩnh Đ. Hộ ông Lê Vĩnh Đ có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký lại phần đất nói trên đứng tên chủ sử dụng đất hợp pháp cho hộ ông Lê Vĩnh Đ theo quy định pháp luật.

Hộ ông Lê Vĩnh Đ không phải trả số tiền cọc 940.000.000 đồng đã nhận cho ông Ngh.

Tiếp tục duy trì Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 245/2014/QĐ-BPBD ngày 23/10/2014 và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 248/2014/QĐ-BPKCTT ngày 23/10/2014 của Tòa án nhân dân Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi thi hành xong bản án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật .

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Thị Quỳnh Châu

